TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÀU BÀNG** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2025/HS-ST
Ngày: 13-01-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÀU BÀNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Bà Phạm Thị Cảnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Độ;

2. Ông Nguyễn Đình Quân.

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Huỳnh Thị Quế Trâm, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng tham gia phiên toà*: Ông Thái Hoàng Giang, Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 146/2024/HSST ngày 29 tháng 11 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 128/2024/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo:

Phạm Minh V, sinh năm 1984 tại tỉnh Đồng Nai; hộ khẩu thường trú: **Ấp C, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai**; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông **Phạm Minh C**, sinh năm 1958 và bà **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1956; bị cáo có 05 anh chị em, lớn nhất sinh năm 1981, nhỏ nhất sinh năm 1994, tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 05/09/2024 đến nay, có mặt.

- Bị hại: Ông Trần Văn Đ, sinh năm 1993, địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Trần Văn M, sinh năm 1966, địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ, ngày 15/02/2019, Phạm Minh V và ông Trần Văn Đ cùng nhau uống bia tại thị xã B, tỉnh Bình Phước. Đến khoảng hơn 22 giờ cùng ngày, Đ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển số: 61K1-033.16 do Đ làm chủ sở hữu chở V đi về nhà của Đ tại ấp B, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương. Trên đường đi V nói Đ cho Văn mượn xe mô tô biển số: 61K1-033.16 để đi công việc đến sáng hôm sau V sẽ đến nhà Đ để trả lại. Đ nghe vậy nên đồng ý, sau đó Đ chở V về nhà mình rồi giao xe mô tô biển số: 61K1-033.16 cho Văn mượn đi. Sau khi Văn mượn được xe, V tiếp tục đi uống bia với nhóm bạn của mình tại một quán ăn không nhớ tên tại địa bàn thị xã B, tỉnh Bình Phước. Sau khi ăn uống xong không có tiền trả nên V để xe mô tô biển số 61K1-033.16 thế chấp tại quán rồi đi về, do không có tiền trả cho quán để lấy lại xe mô tô nên V đã bỏ xe không nhận lại đem về trả cho Đ.

Đến sáng ngày 16/02/2019, không thấy V đến trả xe cho mình, Đ gọi điện thoại cho V thì thuê bao không liên lạc được, nghi ngờ V đã chiếm đoạt tài sản (xe mô tô biển số: 61K1-033.16) của mình nên Đ đã đến Công an xã T, huyện B trình báo vụ việc.

Sau khi tiếp nhận tin báo, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã tiến hành mời Phạm Minh V làm việc để làm rõ nội dung diễn biến vụ việc, nhưng V đã bỏ đi khỏi địa phương. Qua xác minh Phạm Minh V đã bỏ đi khỏi địa phương, hiện không rõ ở đâu, làm gì. Ngày 13/5/2019, Cơ quan CSĐT Công an huyện B ban hành Quyết định tạm đình chỉ việc giải quyết nguồn tin về tội phạm số 09/QĐ-ĐTTH. Ngày 26/10/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện B ban hành Quyết định phục hồi việc giải quyết nguồn tin về tội phạm số 12/QĐ-CQĐT. Ngày 26/12/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện B ban hành Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 131/QĐ-ĐTTH. Ngày 18/01/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện B ban hành Quyết định khởi tố bị can số 21/QĐ-ĐTTH. Đến ngày 05/09/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B bắt truy nã đối với Phạm Minh V.

Ngày 26/02/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B yêu cầu định giá tài sản xe mô tô hiệu Sirius, biển số: 61K1-033.16 theo Yêu cầu định giá tài sản số: 126/YC-ĐTTH. Kết luận định giá tài sản số 126/KL-HĐĐG ngày 27/02/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B, kết luận: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, dung tích 110 cm^3, màu sơn trắng đen, biển số 61K1-033.16, số khung C640AY356736, số máy 5C64356736, xe đăng ký lần đầu ngày 03/12/2010 có giá 9.000.000 đồng.

Về vật chứng: Đối với 01 (một) xe mô tô hai bánh nhãn hiệu nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, dung tích 110 cm^3, màu sơn trắng đen, biển số 61K1-033.16, số khung C640AY356736, số máy 5C64356736, xe đăng ký lần đầu ngày 03/12/2010, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, tỉnh Bình Dương đã ra Thông báo truy tìm vật chứng nhưng chưa có kết quả.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Trần Văn Đ yêu cầu V bồi thường số tiền 8.000.000 đồng. Văn đã bồi thường số tiền trên, ông Đ không yêu cầu gì khác.

Cáo trạng số 138/CT-VKSBB ngày 28 tháng 11 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Phạm Minh V về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Phạm Minh V từ 08 (tám) đến 10 (mười) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày 05/9/2024.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Trần Văn Đ đã nhận số tiền 8.000.000 đồng, không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, nên không đặt ra xem xét.

Tại phiên tòa, bị cáo không tranh luận, bào chữa cho hành vi phạm tội của mình. Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo nói lời sau cùng: Mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ vào lời khai của bị cáo; bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án và những chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, xác định: Khoảng 22 giờ ngày 15/02/2019, tại ấp B, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương, Phạm Minh V mượn xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius biển số: 61K1-033.16 của ông Trần Văn Đ để đi về nhà trọ tại tỉnh Bình Phước. Sau khi mượn được xe, V tiếp tục đi ăn uống với nhóm bạn tại một quán ăn không nhớ tên trên địa bàn thị xã B, tỉnh Bình Phước. Do không có tiền trả nên V thế chấp xe mô tô đã mượn của Đ cho quán ăn rồi đi về và không quay lại nhận xe để trả cho Đ. Sau đó, V không liên lạc với Đ và bỏ trốn khỏi địa phương. Hành vi của Phạm Minh V đã đủ yếu tố cấu thành tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo quy định

tại điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Cáo trạng số 138/CT-VKSBB ngày 28 tháng 11 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương và kết luận của Kiểm sát viên truy tố bị cáo về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; bị cáo hoàn toàn đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, thể hiện sự xem thường pháp luật, xem thường quyền sở hữu tài sản của người khác, làm mất lòng tin lẫn nhau trong nhân dân, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Về nhận thức bị cáo hoàn toàn biết hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của người khác là trái pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường cho bị hại; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Trần Văn Đ đã nhận số tiền bồi thường là 8.000.000 đồng và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, nên trách nhiệm dân sự không đặt ra xem xét.

[8] Về hình phạt: Xét do cần tiền để phục vụ nhu cầu của bản thân mà bị cáo cố tình chiếm đoạt tài sản của bị hại, xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, tội phạm của bị cáo làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo thành những công dân có ích cho gia đình, xã hội và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

[9] Về hình phạt bổ sung: Xét, việc áp dụng hình phạt tù cũng đủ sức răn đe, giáo dục nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[10] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đưa ra đối với bị cáo về tội danh, mức hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, trách nhiệm dân sự là phù hợp nên có căn cứ chấp nhận.

[11] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Điểm a khoản 1 Điều 175; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Điều 136, Điều 260, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Minh V phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phạm Minh V 08 (tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 05/9/2024.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Phạm Minh V phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết../.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bàu Bàng;
- Công an huyện Bàu Bàng;
- Chi cục THADS huyện Bàu Bàng;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, Toà.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Phạm Thị Cảnh